TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày: 25-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Văn Niểu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Hoàng S, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2001 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp CX, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp CX, xã TP, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị Nh; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ:, tạm giam: Không; Bị cáo đang được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Thị P, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Ấp A, xã TP2, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp MM, xã TP, tỉnh Đồng Tháp). (Đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Trần Thị P: Ông Trần Văn L, sinh năm 1932; Nơi cư trú: Ấp A, xã TP2, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp MM, xã TP, tỉnh Đồng Tháp) là cha ruột.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn L: Ông Trần Văn C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968; Nơi cư trú: Ấp A, xã TP2, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp MM, xã TP, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy ủy quyền ngày 05 tháng 02 năm 2025. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ngô Thị Thúy K, sinh năm 2003; Vắng mặt

2/ Ngô Thị Thu Th, sinh năm 2007; Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Ấp PT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ (nay là ấp PT, xã TX, thành phố Cần Thơ).

Người làm chứng: Trần Văn N, Nguyễn Trung T, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Thị Nh, Trần Văn T1. (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 31 tháng 01 năm 2025, Lê Hoàng S điều khiển xe mô tô biển số: 65H1-505.80 đưa Nguyễn Xuân Tr (em họ của S) về nhà ở ấp T, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là khóm T, phường TL, tỉnh Đồng Tháp), S không có giấy phép lái xe theo quy định. Khi đến gần nhà của Tr thì Tr rủ S cùng dự đám giỗ nhà bạn của Tr tên Phùng Thị Yến N1. Tại đây, S uống được 02 ly rượu rồi nghỉ uống.

Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, S một mình điều khiển xe mô tô biển số: 65H1-505.80 chạy về nhà trên đường ĐT841, theo hướng từ thị trấn TTT (nay là xã TP) về xã TP1 (nay là xã TP). Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã TP2, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp MM, xã TP, tỉnh Đồng Tháp) thì va chạm vào bà Trần Thị P đang đi bộ cùng chiều phía trước. Sau khi xảy ra va chạm làm cho S và bà P bị té ngã xuống mặt đường. Hậu quả: Lê Hoàng S bị chấn thương vùng đầu phía trên chân mài phải, bà Trần Thị P bị chấn thương vùng đầu, được

người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện Hồng Ngự để cấp cứu nhưng do bị chấn thương sọ não nặng nên đã tử vong.

** Vật chứng của vụ án thu giữ:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu XANH, biển số: 65H1-505.80, số máy: JK03E5378019, số khung: RLHJK0312NZ041056, dung tích xi lanh: 109,5 cm^3, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn Video có tên "20250201100521147", dung lượng: 4.50MB, định dạng: DAV File chứa trong đĩa DVD-R 4.7GB16X, được niêm phong trong phong bì màu trắng (ký hiệu A1).

- 01 đoạn Video có tên "2025020109246838", dung lượng: 47.8MB, định dạng: MP4 Video File chứa trong đĩa DVD-R 4.7GB16X, được niêm phong trong phong bì màu trắng (ký hiệu A2).

- 01 bộ đồ, loại vải thun màu xanh, hoa văn màu trắng của bị hại Trần Thị P, đã qua sử dụng.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ vào lúc 09 giờ ngày 01 tháng 02 năm 2025, trên tuyến đường ĐT841 theo hường từ thị trấn TTT đi xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã TP, tỉnh Đồng Tháp), thể hiện như sau:

Đoạn đường thẳng, tầm nhìn không hạn chế, đường bằng phẳng, mặt đường được kết cấu bằng nhựa, đá; có vạch kẻ đường dạng đứt quảng màu vàng, chọn lề bên trái theo hướng đi từ thị trấn TTT về hướng xã TP1 làm lề chuẩn. Mặt đường rộng 07 mét.

Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số: 65H1-505.80 do Lê Hoàng S điều khiển và bà Trần Thị P là người đi bộ cùng chiều phía trước, cách lề trái theo chiều đi của xe, từ thị trấn TTT về hướng xã TP1 là: 5,84 mét.

* Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 175/KLGĐTT-KTHS ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị P do bị chấn thương vùng đầu gây nứt, vỡ phức tạp xương sọ dẫn đến dập và xuất huyết não là nguyên nhân tử vong.

* Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trung tâm y tế huyện Hồng Ngự kết luận đối với Lê Hoàng S vào ngày 31 thang 01 năm 2025 như sau: Nồng độ cồn trong máu là: 11,13 mg/dl.

* Tại Bản kết luận giám định số: 214/KL-KTHS, ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong hai tệp video ký hiệu A1, A2 mẫu cần giám định.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 219/KLHĐĐGTS ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp Tỉnh kết luận: Xe mô tô biển số: 65H1-505.80, các bộ phận xe bị hư hỏng có giá trị 2.633.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSKV12 ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Hoàng S về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Tình tiết tăng nặng: Không có; Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Hoàng S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng S từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Lê Hoàng S đã thỏa thuận bồi thường xong cho người đại diện theo pháp luật của bị hại Trần Thị P, số tiền 50.000.000 đồng, ngoài ra người đại diện theo pháp luật không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Đối với xe mô tô bị hư hỏng, chị Ngô Thị Thúy K không có yêu cầu Lê Hoàng S phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu XANH, biển số: 65H1-505.80, số máy: JK03E5378019, số khung: RLHJK0312NZ041056, dung tích xi lanh: 109,5 cm^3, đã qua sử dụng. Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã xử lý trả lại cho chị Ngô Thị Thúy K là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

+ Đối với 01 đoạn Video có tên "20250201100521147", dung lượng: 4.50MB, định dạng: DAV File chứa trong đĩa DVD-R 4.7GB16X, được niêm phong trong phong bì màu trắng (ký hiệu A1), đã được lưu vào hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 đoạn Video có tên "2025020109246838", dung lượng: 47.8MB, định dạng: MP4 Video File chứa trong đĩa DVD-R 4.7GB16X, được niêm phong trong phong bì màu trắng (ký hiệu A2), đã được lưu vào hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 bộ đồ, loại vải thun màu xanh, hoa văn màu trắng của bị hại Trần Thị P, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã xử lý trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin bải nại cho bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Hoàng S tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung của cáo trạng, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hiện trường.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông vi phạm Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024, đó là các hành vi bị nghiêm cấm tại các khoản 1, 2 Điều 9, điều kiện của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo Điều 56 và giấy phép lái xe theo Điều 57. Bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định trong khi mô tô bị cáo điều khiển dung tích xi lanh 109,5 cm^3 và bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu có nồng độ cồn, bị cáo điều khiển xe mô tô không quan sát dẫn đến va chạm vào bà Trần Thị P đang đi bộ cùng chiều bên phải với xe mô tô của của bị cáo điều khiển gây ra tai nạn, hậu quả làm bà P tử vong, nên hoàn toàn do lỗi của bị cáo gây ra. Cho nên, đã đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Hoàng S phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự, như sau:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, được Nhà nước ưu tiên bảo vệ, chế tài bởi pháp luật. Vậy mà, bị cáo không chấp hành đúng luật, không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, điều khiển xe gây ra tai nạn làm chết người. Nếu bị cáo thực hiện đúng các quy định của Luật Trật tự, an

toàn giao thông đường bộ thì không có hậu quả chết người và ngày hôm nay bị cáo cũng không phải đứng trước phiên tòa. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang, tâm lý không an toàn trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả của tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục giúp bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho tất cả mọi người.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, xin bải nại cho bị cáo; bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cho nên thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong, nên không đặt ra để xem xét.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng S phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các khoản 1, 2 Điều 9, Điều 56 Điều 57 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024.

3. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng S 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Hoàng S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 9 năm 2025).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 - Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam khu vực Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng